TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 20/01/2022
(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Tấn Lộc;
2. Ông nguyễn Anh Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Bà nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 158/2021/TLST – DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã xã M, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 16/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ủy quyền cho bà Trần Thị Th trình bày:***

Ngày 10/10/2020 (nhằm ngày 24/8/2020 âm lịch) ông T có cho ông Nguyễn Văn H mượn số tiền 30.000.000 đồng có làm biên nhận, ông H có ký tên và ghi họ, tên. Đến ngày Ngày 13/10/2020 (nhằm ngày 27/8/2020 âm lịch) ông T có cho ông Nguyễn Văn H mượn số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, ông H có ký tên và ghi họ, tên. Các lần cho mượn tiền có thỏa thuận khi nào anh Trung cần lấy lại tiền thì báo cho ông H biết. Đầu tháng 01/2021 ông T lấy lại tiền nhưng ông H lần lựa không trả, kéo dài đến nay. Nay yêu cầu Tòa án buộc ông H có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền 50.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng và không có kiến nghị bổ sung. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Nguyễn Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy ông T khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa ông T với ông H có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Do ông H vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên ông T yêu cầu trả lại tiền là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo biên bản xác nhận ngày 19/5/2021 của Công an xã M thì ông H hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp ông H có tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ với nguyên đơn trong vụ án thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án do yêu cầu của ông T được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng T số tiền 50.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2021/QĐ-BPKCCT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy cho đến khi có Quyết định khác thay thế.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Hoàng T số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000139 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;